TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Bản án số: 15/2023/HS-ST. Ngày: 18 - 4 - 2023.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Nguyễn Văn Tuân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2023/QĐXXST- HS ngày 05/4/2023 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc D, sinh năm: 1997 tại xã ThN, huyện ThTh, tỉnh Thái Bình; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã ThN, huyện ThTh, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc D, sinh năm: 1960 *(đã chết)* và bà Trần Thị O, sinh năm: 1967. Tiền án, tiền sự: không. Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2022 đến ngày 09/11/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương theo Lệnh tạm giam số: 43/LTG- CSĐT ngày 08/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK, tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Văn C, sinh năm: 1988.

2. Anh Bùi Văn L, sinh năm: 1993.

3. Anh Đào Tiến D, sinh năm 1993.

4. Anh Hoàng Văn X, sinh năm 1989.

5. Anh Đào Văn H, sinh năm 2000.

6. Chị Kpá H Kh, sinh năm 2002.

7. Chị Phạm Thị Quỳnh Tr, sinh năm 2003.

8. Chị Nguyễn Thị Cao A, sinh năm 1999.

9. Chị Phạm Thị T, sinh năm 2003.

10. Chị Triệu Thị H, sinh năm 2001.

11. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1978.

12. Ông Quách Tiến S, sinh năm 1955.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc D là công nhân công ty cổ phần đồ chơi thông minh Sun Vigor, trụ sở tại huyện TL, thành phố Hải Phòng. Ngày 02/11/2022, sau khi hết giờ làm việc tại công ty, Dũng mời các bạn cùng công ty gồm: Bùi Văn C, sinh năm 1988, trú quán: xóm Ch, xã NgL, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; Bùi Văn L, sinh năm 1993, trú quán: thôn BKh, xã ĐC, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; Đào Tiến D, sinh năm 1993, trú quán: thôn QuL, xã TĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Hoàng Văn X, sinh năm 1989, trú quán: thôn 11 CL, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng và Đào Văn H, sinh năm 2000, trú quán: Thôn TH, xã AM, huyện QuPh, tỉnh Thái Bình đi ăn tối để tổ chức mừng sinh nhật của D. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn tối xong, D cùng C, L, Đào Tiến D, X, H rủ nhau đến quán Karaoke MH ở Phố QC, xã NgGi, huyện TK, tỉnh Hải Dương thuê phòng hát Karaoke VIP 102 và gọi thêm các nhân viên gồm: Kpá H Kh, sinh năm 2002, trú quán: làng Ml, xã Éc Ke, huyện PhTh, tỉnh GiL; Phạm Thị Quỳnh Tr, sinh năm 2003, trú quán: Thôn MKh, xã MĐ, huyện AL, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Thị CA, sinh năm 1999, trú quán: khu 7, thị trấn CPh, huyện CPh, tỉnh Hòa Bình; Phạm Thị T, sinh năm 2003, trú quán: thôn 3, xã MĐ, huyện ThTh, tỉnh BN và Triệu Thị H, sinh năm 2001, trú quán: xóm D, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên vào chọn bài hát, rót bia phục vụ hát karaoke.

Trong khi hát karaoke, Phạm Ngọc D nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy tổng hợp về mời các bạn sử dụng. D một mình đi bộ ra khu vực đường Quốc lộ 10 thuộc xã NgGi, huyện TK, tỉnh Hải Dương tìm gặp và mua 05 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo của 01 nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 1.600.000đ *(Một triệu sáu trăm ngàn đồng).* D cất giấu ma túy mua được vào túi quần phía trước bên phải đang mặc mang về quán karaoke để sử dụng.

Tại phòng hát VIP 102 quán Karaoke MH, D lấy 05 viên ma túy tổng hợp mua được, bỏ 01 viên vào miệng nhai rồi uống nước trong lon nước bí đao có sẵn trên mặt bàn để đưa ma túy vào cơ thể và mời các bạn cùng sử dụng ma túy nhưng X, H từ chối. D đưa cho C, L, Đào Tiến D mỗi người 01 viên ma túy kẹo, những người này cùng cho ma túy vào miệng nhai và uống nước ngọt có sẵn trên bàn để đưa ma túy vào cơ thể. Còn lại 01 viên ma túy kẹo, D cất giấu vào túi quần phía trước bên phải để sử dụng cho bản thân. H, X, chị Tr, Kh, H, CA, T không tham gia sử dụng ma túy. Khoảng 0 giờ 35 phút ngày 03/11/2022, khi D cùng các bạn đang hát tại phòng Vip 102 quán Karaoke MH thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK phối hợp với Công an xã NgGi, huyện TK kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 02 vỏ lon in chữ *"cocacola",* 01 vỏ lon in chữ *"nước bí đao"* tại mặt bàn phòng VIP 102; 01 viên nén hình chữ nhật màu xanh, kích thước *(1×0,5×0,2)cm* tại túi quần phải phía trước D đang mặc. D khai nhận là ma túy tổng hợp dạng kẹo, D tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Kết quả xét nghiệm chất ma tuý xác định: Phạm Ngọc D, Đào Tiến D, Bùi Văn C và Bùi Văn L dương tính với chất ma tuý, loại MDMA.

Tại Bản Kết luận giám định số: 576/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 01 *(một)* viên nén mầu xanh, hình chữ nhật, được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Phạm Ngọc D, gửi đến giám định có khối lượng là 0,408g là ma tuý, loại MDMA.

Về vật chứng: Đối với 0,342 gam ma tuý loại MDMA và 01 *(một)* vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được hoàn lại sau khi giám định, 02 vỏ lon in chữ *"cocacola"* và 01 vỏ lon in chữ *"nước bí đao"* đã qua sử dụng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK nhập kho vật chứng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSTK ngày 16 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố bị cáo Phạm Ngọc Dũng về tội:*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội:*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Về hình phạt chính: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội; Điều 55 của Bộ

luật hình sự; xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Ngọc D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 08 năm 03 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/11/2022. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 0,342 gam ma tuý, loại MDMA và 01 *(một)* vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định số 576/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Công an tỉnh Hải Dương được hoàn lại sau khi giám định, 02 *(hai)* vỏ lon in chữ *"cocacola"* và 01 *(một)* vỏ lon in chữ *"nước bí đao"* đã qua sử dụng *(có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện TK và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK ngày 17/4/2023)*. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Phạm Ngọc D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 02/11/2022, tại phòng VIP 102 quán Karaoke MH ở phố QuC, xã NgGi, huyện TK, tỉnh Hải Dương, Phạm Ngọc D có hành vi tổ chức cho Đào Tiến D, Bùi Văn C và Bùi Văn L sử dụng trái phép chất ma tuý, loại MDMA. Ngoài ra, D còn cất giấu 0,408 gam ma tuý, loại MDMA, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 03/11/2022 thì D bị Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã tổ chức cho Đào Tiến D, Bùi Văn C và Bùi Văn L sử dụng trái phép chất ma tuý đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung: *"Đối với hai người trở lên"* và bản thân bị cáo cũng nhận thức rõ tác hại của ma túy là loại độc dược gây nghiện, bị Nhà nước cấm tàng trữ, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội nhưng với mục đích thỏa mãn cơn nghiện, coi thường pháp luật nên bị cáo đã cất giấu trái phép 0,408 gam ma tuý, loại MDMA để sử dụng cho bản thân nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội đồng thời xâm phạm chính sách độc quyền về việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo giúp bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Do bị cáo phạm hai tội nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Ngọc D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 0,342 gam ma túy, loại MDMA là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được hoàn lại sau giám định; 02 vỏ lon in chữ *"cocacola"* và

01 vỏ lon in chữ *"nước bí đao"* đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng, không sử dụng được thì bị tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người bán ma túy cho Phạm Ngọc D, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các anh Hoàng Văn X, Đào Văn H, các chị Kpá H Kh, Phạm Thị QuTr, Nguyễn Thị Cao A, chị Phạm Thị T, Triệu Thị H không tham gia chuẩn bị chất ma túy, dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, không thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không vi phạm và không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với Đào Tiến D, Bùi Văn C, Bùi Văn L không góp tiền mua ma túy cùng với Phạm Ngọc D, không thống nhất từ trước việc chuẩn bị địa điểm, dụng cụ mục đích để sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy không đồng phạm với Phạm Ngọc D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý của Đào Tiến D, Phạm Ngọc D, Bùi Văn L, Bùi Văn C đã phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 09/02/2023, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Tứ Kỳ đã ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 340, 341, 342, 343 đối với Đào Tiến D, Phạm Ngọc D, Bùi Văn L, Bùi Văn C.

Đối với anh Nguyễn Đức T là quản lý quán Karaoke MH không biết Phạm Ngọc D và các đối tượng khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại quán của mình nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý. Anh Nguyễn Đức T thực hiện hoạt động kinh doanh quán Karaoke MH khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 09/02/2023, Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 344 đối với Nguyễn Đức T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội; Điều 55; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Ngọc D phạm tội:*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc D 07 *(bảy)* năm 03 *(ba)* tháng tù về tội:*"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù về tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Ngọc D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 *(tám)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 0,342 gam ma tuý, loại MDMA và 01 *(một)* vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định số 576/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Công an tỉnh Hải Dương được hoàn lại sau khi giám định, 02 *(hai)* vỏ lon in chữ *"cocacola"* và 01 *(một)* vỏ lon in chữ *"nước bí đao"* đã qua sử dụng *(có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện TK và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK ngày 17/4/2023).*

3. Về án phí: buộc bị cáo Phạm Ngọc D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện TK;*
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự huyện TK;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Hải Dương;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;*
- *Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hải Dương;*
- *Chi cục THADS huyện TK;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu văn phòng.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thúy Hạnh